

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 13/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn L, sinh năm 1983 tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp Phú Hòa II, xã BH, huyện CT, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp Hòa Vinh 2, xã TT, huyện CT1, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Út T, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị T1, sinh năm 1964; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Phạm Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Th, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm 1, xã HN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 10/01/2022, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô biển số 73L1-7259 đi từ phòng trọ tại ấp Hòa Vinh 2, xã TT, huyện CT1, tỉnh Bình Phước đến khu công nghiệp huyện CT1, tỉnh Bình Phước để hỏi mua ma túy của một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 400.000 đồng thì người đàn ông này đồng ý. Lúc này, người đàn ông đưa cho L 01 bịch nylon bên trong có chứa ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, L đưa tiền xong thì cất giấu ma túy cùng bộ dụng cụ vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô

tô về lại phòng trọ. Tại đây, L lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại L chia làm 02 bịch, trong đó có 01 bịch nylon hàn kín và 01 bịch nylon miệng kéo dính rồi L cất giấu số ma túy trên vào ví da màu nâu đen. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L lấy ví da bên trong có hai bịch ma túy bỏ vào trong cốp xe mô tô biển số 73L1-7259 rồi điều khiển xe mô tô đi mua dụng cụ xây dựng, khi L đi đến đoạn đường ĐT750 thuộc ấp 6, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương bị lực L Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện L đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong ví da màu nâu đen giấu trong cốp xe mô tô. Sau đó, L bị Công an đưa về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 73L1-7259; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh và 01 ống hút; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 74/PC09 (là mẫu vật sau giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 07 ngày 11/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương) có chữ ký của cán bộ niêm phong Trương Văn Hiệp và hình dấu đỏ của Công an xã Tân Long, huyện P, tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Phạm Văn L (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng Nam (bên giao mẫu); Trần Hoàng Minh (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu niêm phong: 0,2570 gam (M1) và 0,1161 gam (M2).

Cáo trạng số 33/CT-VKSPG ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) bình thủy tinh và 01 (một) ống hút; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 74/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 07 ngày 11/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương) có chữ ký của cán bộ niêm phong Trương Văn Hiệp và hình dấu đỏ của Công an xã Tân Long, huyện P, tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Phạm Văn L (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng Nam (bên giao mẫu); Trần Hoàng Minh (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu niêm phong: 0,2570 gam (M1) và 0,1161 gam (M2).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 73L1-7259, hiệu Jupiter, màu đen xám, số khung: 531316, số máy: 531316 (không kiểm tra bên trong máy).

Bị cáo Phạm Văn L tranh luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về mức hình phạt, tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Th vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng bà Võ Thị Th không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã đăng báo theo đúng quy định của pháp luật. Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Th theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 10/01/2022, bị cáo Phạm Văn L đã có hành vi cất giấu 01 (một) bịch ma túy nhằm mục đích sử dụng ở trong túi quần, khi đi đến đoạn đường ĐT750 thuộc ấp 6, xã Tân Long, huyện P, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an xã Tân Long, huyện P, tỉnh Bình Dương kiểm tra bắt quả tang.

[4] Theo Bản kết luận giám định số 74/MT-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2958 gam (M1); 0,1990 gam (M2) loại Methamphetamine. Như vậy, tổng khối lượng là 0,4948 gam, hoàn lại đối tượng giám định mẫu vật được niêm phong có khối lượng 0,2570 gam (M1) và 0,1161 gam (M2).

[5] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[6] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,4948 gam, loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Như vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKSPG ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Tội phạm do bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[8.1] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[8.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp:

[10.1] 01 (một) xe mô tô biển số 73L1-7259, hiệu Jupiter, màu đen xám, số khung 531316, số máy 531316. Qua tra cứu được biết xe mô tô trên do bà Võ Thị Th, địa chỉ: Làng Trần Xá, xã HN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương thì bà Võ Thị Th không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành tra cứu thông tin xe máy vật chứng và đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô nhưng chủ sở hữu không đến làm việc. Quá trình điều tra, bị cáo L khai mua xe mô tô trên từ một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) vào năm 2021, khi mua bán không làm giấy tờ. Ngày 10/01/2022, bị cáo L điều khiển xe mô tô để đi mua ma túy và cất giấu ma túy khi lưu thông trên đường. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10.2] Quá trình khám xét nơi ở của L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) bình thủy tinh và 01 (một) ống hút. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.3] 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 74/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu giám định giám định số 07 ngày 11/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương) có chữ ký của cán bộ niêm

phong Trương Văn Hiệp và hình dấu đỏ của Công an xã Tân Long, huyện P, tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Phạm Văn L (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng Nam (bên giao mẫu); Trần Hoàng Minh (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu niêm phong: 0,2570 gam (M1) và 0,1161 gam (M2). Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Phạm Văn L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn L, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) bình thủy tinh và 01 (một) ống hút; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 74/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong Quyết định trưng cầu giám định số 07 ngày 11/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương) có chữ ký của cán bộ niêm phong Trương Văn Hiệp và hình dấu đỏ của Công an xã Tân Long, huyện P, tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Phạm Văn L (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng Nam (bên giao mẫu); Trần Hoàng Minh (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu niêm phong: 0,2570 gam (M1) và 0,1161 gam (M2).

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 73L1-7259, hiệu Jupiter, màu đen xám, số khung: 531316, số máy: 531316 (không kiểm tra bên trong máy).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân